

Số: **168/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Bảo Y, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Số 24 ngõ 1 phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Anh Phạm Anh T, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: No04 B28 tái định cư phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Lê Bảo Y và anh Phạm Anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/11/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01) đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Bảo Y và anh Phạm Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là Phạm Bảo Anh – sinh ngày 09/12/2007 và Phạm Bảo Nhi – sinh ngày 10/11/2010. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con do anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh chị đều trình bày không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Y tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0051732 ngày 19/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Thượng Thanh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nguyên

